

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC



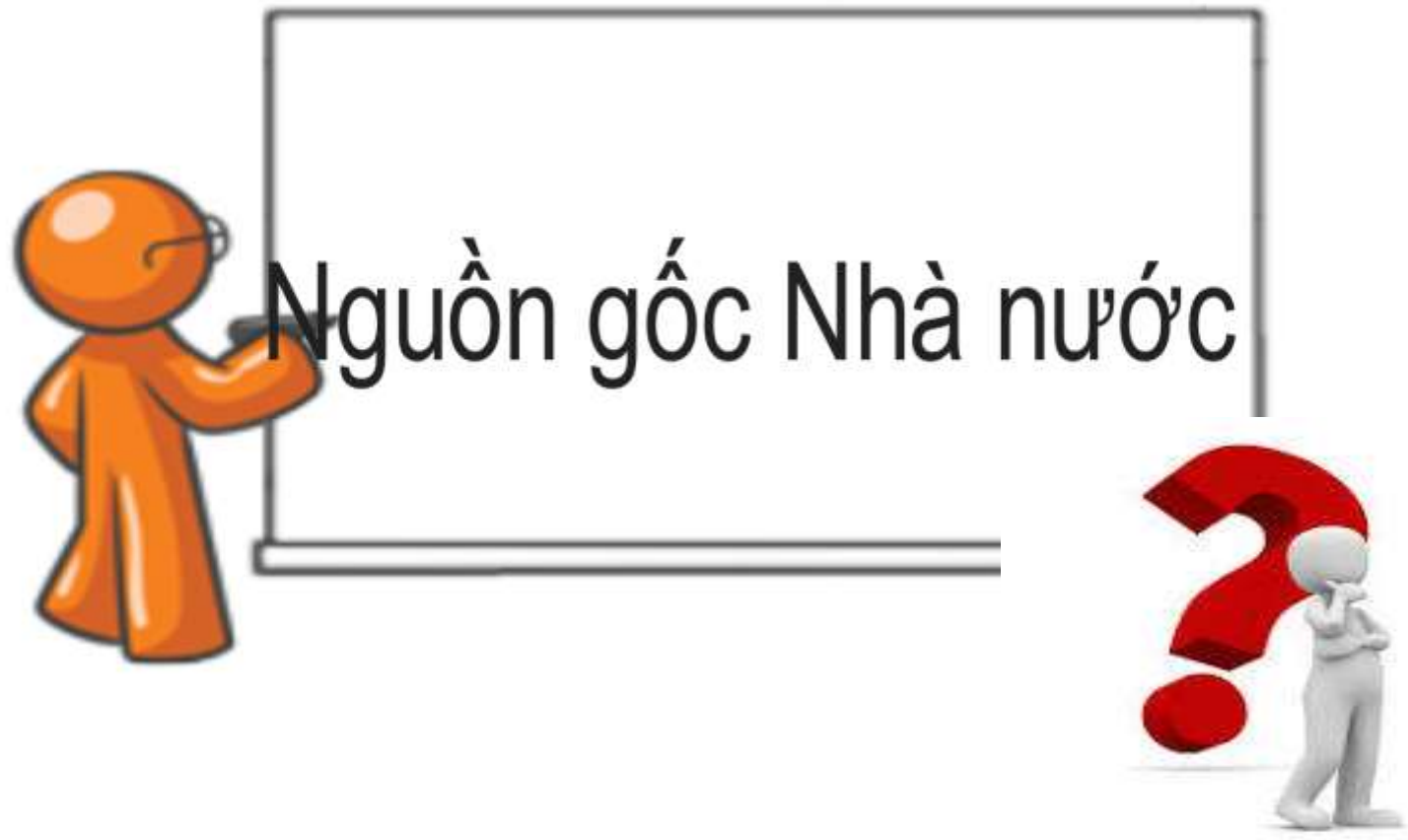
Nội dung

1. Nguồn gốc của nhà nước

2. Những nhận thức chung về nhà nước



1.1- NGUỒN GỐC CỦA NHÀ NƯỚC



Nguồn gốc Nhà nước

Nguồn gốc
Nhà nước

```
graph TD; A([Nguồn gốc Nhà nước]) --> B[Quan điểm Phi Mác-xít về nguồn gốc Nhà nước]; A --> C[Quan điểm Mác-Lênin về nguồn gốc Nhà nước];
```

*Quan điểm
Phi Mác-xít về
nguồn gốc
Nhà nước*

*Quan điểm Mác-
Lênin về nguồn
gốc Nhà nước*

Quan điểm Phi Mác-xít về nguồn gốc Nhà nước

Thuyết thần quyền

Thuyết gia trưởng

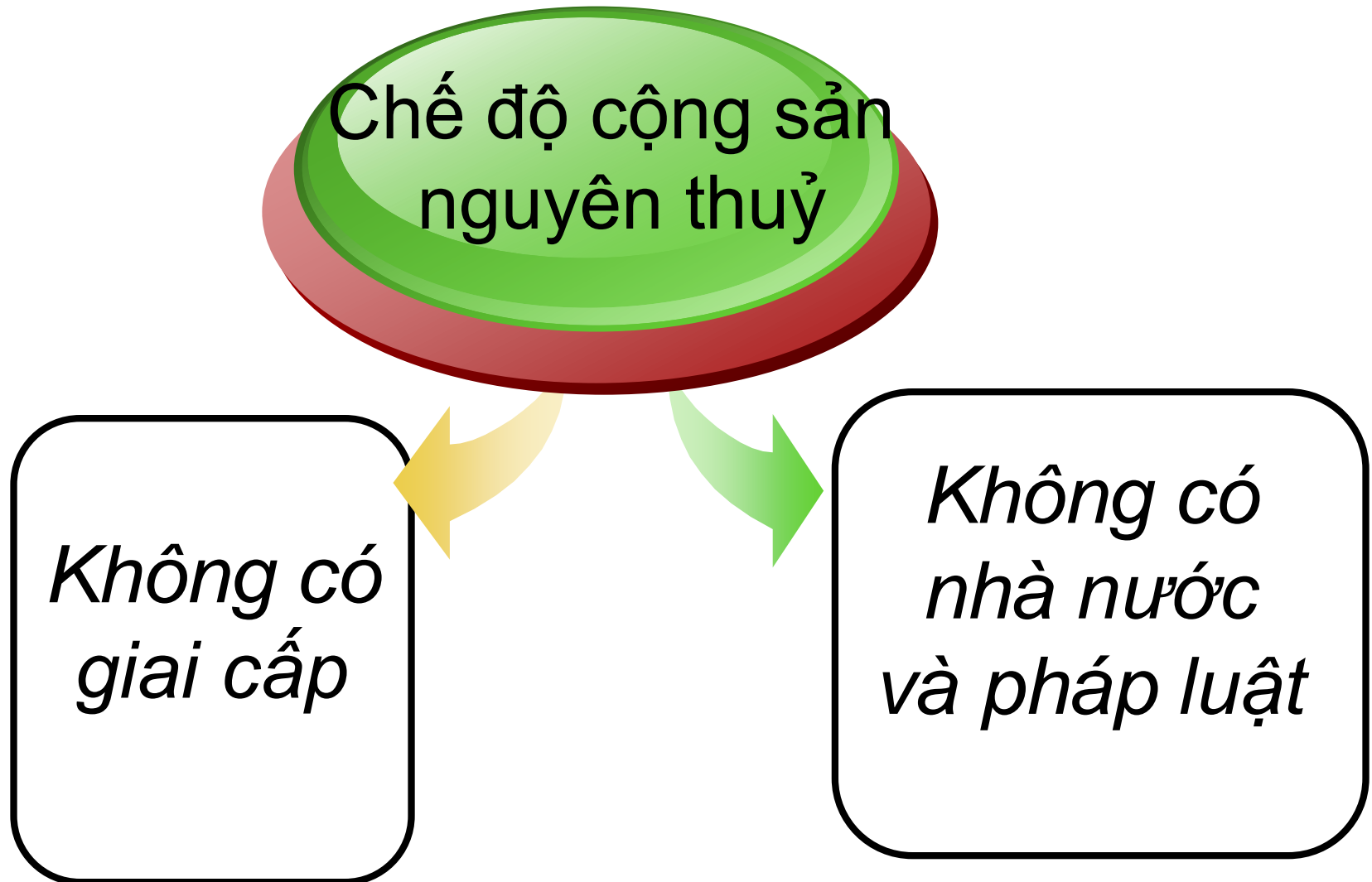
Thuyết khế ước xã hội

Thuyết bạo lực

Quan điểm Mác-Lênin về nguồn gốc của Nhà nước

Nhà nước không phải là hiện tượng xã hội vĩnh cửu, bất biến mà là một phạm trù lịch sử có quá trình phát sinh, phát triển và tiêu vong. Nhà nước nảy sinh từ trong đời sống xã hội, xuất hiện khi xã hội loài người phát triển đến một trình độ nhất định và sẽ tiêu vong khi những điều kiện khách quan của sự tồn tại nhà nước không còn nữa.

Chế độ Cộng sản nguyên thủy và tổ chức thị tộc, bộ lạc



a. Thị tộc



- Thị tộc: Bao gồm một số người cùng chung huyết thống và lao động tập thể cùng với những tài sản chung.

a. Thị tộc



- Đứng đầu thị tộc là Tủ trưởng, Hội đồng thị tộc là tổ chức nắm giữ quyền lực cao nhất.
- Đặc điểm:
 - + Không có quyền lực tách riêng ra khỏi xã hội mà việc quản lý phục vụ lợi ích cả cộng đồng.
 - + Không có bộ máy cưỡng chế đặc biệt được tổ chức một cách có hệ thống.

b. Bào tộc



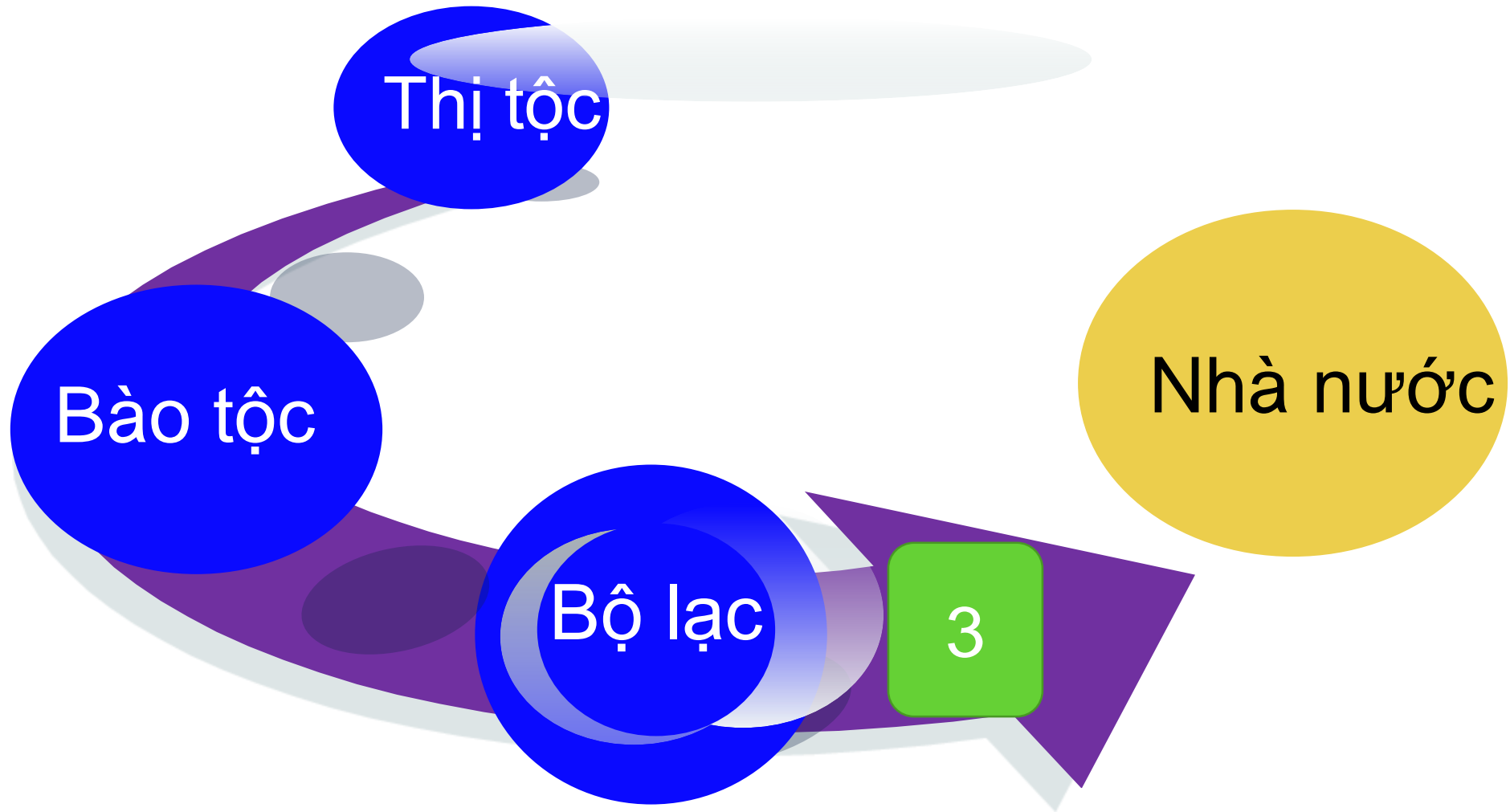
Hội đồng bào tộc gồm các tù trưởng và thủ lĩnh quân sự của các thị tộc. Hội đồng này quyết định những công việc quan trọng trong bào tộc.




c. Bộ lạc

- Bộ lạc bao gồm nhiều bào tộc liên minh lại.

Tổ chức chế độ công sản nguyên thủy





Trong lịch sử đã trải qua *ba lần phân công lao động xã hội lớn*. Sau mỗi lần, xã hội lại có những bước tiến mới, sâu sắc hơn, thúc đẩy nhanh quá trình tan rã của chế độ cộng sản nguyên thủy.

Ba lần phân công lao động

+ Lần phân công lao động thứ nhất:



Ngành chăn nuôi ra đời

+ Lần phân công lao động thứ hai:



Ngành thủ công nghiệp ra đời

+ Lần phân công lao động thứ ba:



Ngành thương nghiệp ra đời



Phân chia giai cấp trong xã hội -> mâu thuẫn -> đấu tranh giai cấp -> hình thành nhà nước

1.2- NHỮNG NHẬN THỨC CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC

1.2.1 Khái niệm và đặc trưng cơ bản của Nhà nước

Khái niệm

*Một bộ máy quyền lực đặc biệt
do giai cấp thống trị lập ra*

Duy trì việc thống trị về kinh tế

*Chính trị, tư tưởng đối với
toàn bộ xã hội.*

Nhà nước

Đặc trưng của Nhà nước

Đặc trưng của Nhà nước:

**CÓ CHỦ
QUYỀN
QUỐC
GIA**

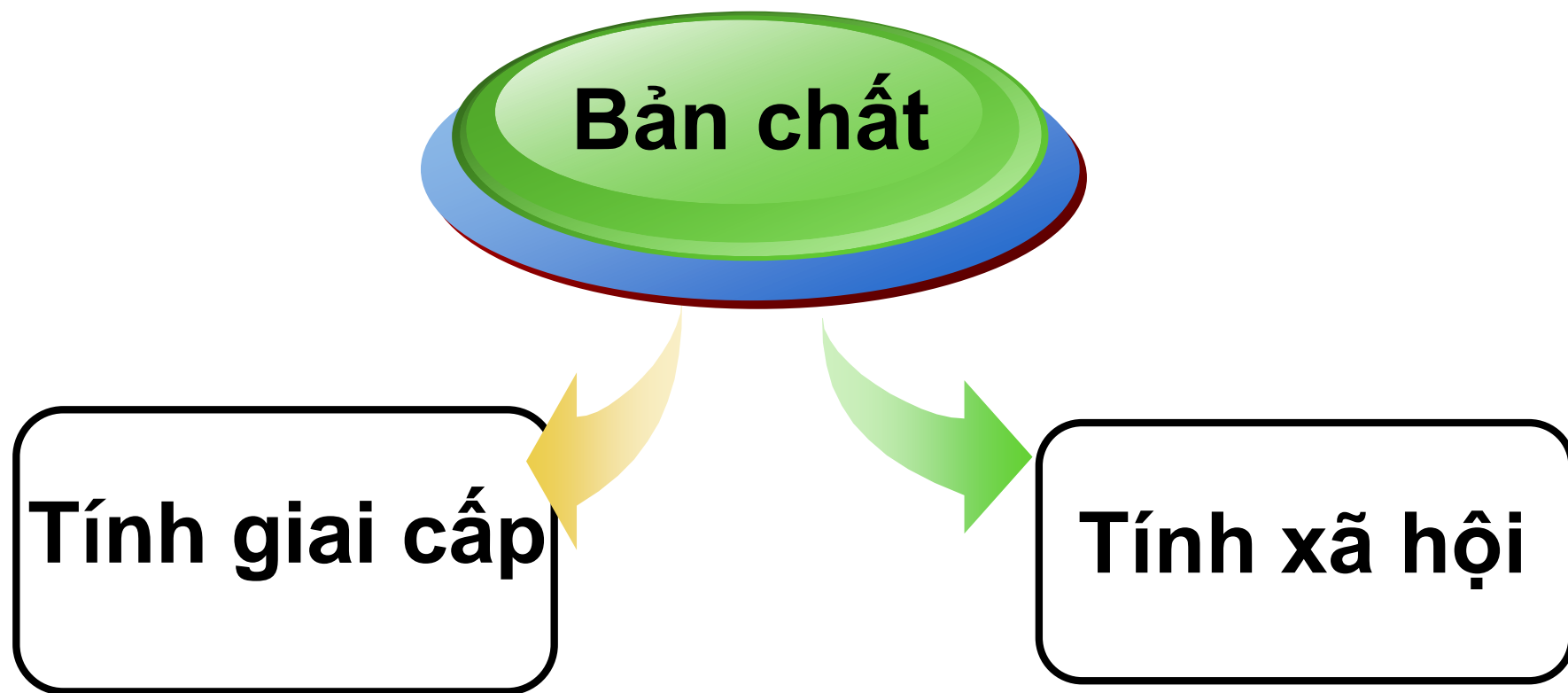
**PHÂN
DÂN CƯ
THEO
CÁC
ĐƠN VỊ
HÀNH
CHÍNH
LÃNH
THỎ**

**THIẾT
LẬP
QUYỀN
LỰC
CÔNG
CỘNG
ĐẶC
BIỆT**

**BAN
HÀNH
PHÁP
LUẬT**

**ĐẶT
RA
THUẾ
VÀ
THU
THUẾ**

2.2. Bản chất của Nhà nước



Tính giai cấp

- Trong xã hội có giai cấp, quyền lực chính trị thuộc về một giai cấp hoặc liên minh các giai cấp.
- Các giai cấp nắm quyền tổ chức ra một bộ máy đặc biệt để duy trì sự thống trị đối với xã hội, buộc các lực lượng xã hội khác phục tùng ý chí của mình.

Tính xã hội

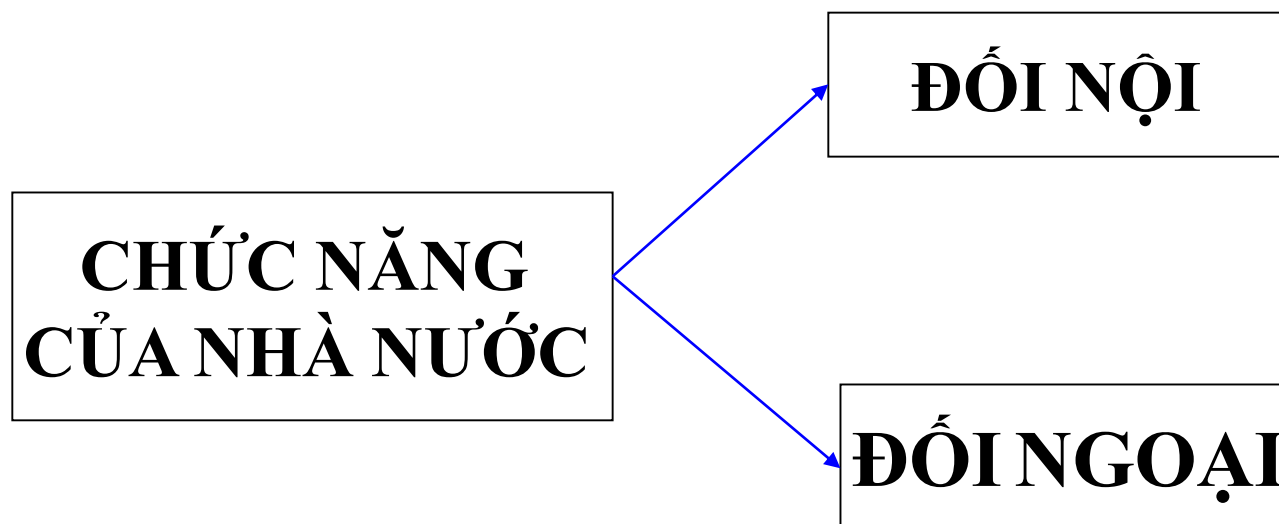
Nhà nước phải giải quyết những vấn đề nảy sinh trong xã hội, bảo đảm duy trì các giá trị xã hội đã đạt được; duy trì trật tự, ổn định xã hội để phát triển, bảo đảm lợi ích tối thiểu của các lực lượng đối lập.

1.2.3- CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC

1.2.3.1 Định nghĩa

Chức năng của nhà nước là những phương diện, những mặt hoạt động cơ bản của nhà nước, nhằm thực hiện những nhiệm vụ trọng yếu nhất do lực lượng cầm quyền trong xã hội đặt ra cho nhà nước cần giải quyết.

1.2.3.2 Chức năng



CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC

ĐỐI NỘI

Giải quyết các vấn đề

Chính trị

Kinh tế

Văn hoá

An ninh

Quốc phòng

- Đối ngoại: Chức năng đối ngoại của nhà nước nhằm giải quyết các quan hệ của nhà nước với các dân tộc, các quốc gia khác trên trường quốc tế.





1.2.3.3 Hình thức thực hiện chức năng

Hình thức

- Xây dựng pháp luật
- Tổ chức thực hiện pháp luật
- Bảo vệ pháp luật

Cơ quan

Lập pháp

Hành pháp

Tư pháp

1.2.4. KIỂU NHÀ NƯỚC

1.2.4.1 Khái niệm

Kiểu nhà nước là tổng thể những nét đặc thù cơ bản của nhà nước, thể hiện bản chất giai cấp và những điều kiện tồn tại, phát triển của nhà nước trong một hình thái kinh tế - xã hội nhất định.


1.2.4. KIỂU NHÀ NƯỚC

1.2.4.2. Kiểu nhà nước

Trong lịch sử xã hội có giai cấp đã tồn tại bốn hình thái kinh tế - xã hội gắn liền với bốn kiểu nhà nước tương ứng là:

Kiểu nhà nước



- 
- * Trong bốn kiểu nhà nước nêu trên, các nhà nước chủ nô, phong kiến, tư sản đều dựa trên nền tảng kinh tế là chế độ người bóc lột người đồng thời phục vụ và bảo vệ chế độ đó nên người ta gọi kiểu nhà nước bóc lột.

❖ Nhà nước XHCN dựa trên chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất nên có bản chất khác hẳn, nó bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của đại đa số nhân dân lao động gồm giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức.



1.2.5. HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC

- ❖ Hình thức nhà nước là cách tổ chức quyền lực nhà nước và những phương pháp để thực hiện quyền lực nhà nước.

HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC

1

**HÌNH
THỨC
CHÍNH
THỂ**

2

**HÌNH
THỨC
CẤU
TRÚC**

3

**CHẾ ĐỘ
CHÍNH TRỊ**



1.2.5.1 Hình thức chính thể

❖ Hình thức chính thể là cách tổ chức và trình tự để lập ra các cơ quan tối cao của nhà nước và xác lập những mối quan hệ cơ bản của các cơ quan đó.



Trong lịch sử, có hai hình thức chính thể cơ bản: **chính thể quân chủ** và **chính thể cộng hòa**.

*** Chính thể quân chủ**

- Là hình thức trong đó quyền lực tối cao của nhà nước tập trung toàn bộ (hay một phần) trong tay người đứng đầu nhà nước theo nguyên tắc thừa kế, cha truyền con nối.

Gồm 2 loại: quân chủ tuyệt đối và quân chủ tương đối



* Chính thể cộng hòa:

- Là hình thức trong đó quyền lực tối cao của nhà nước thuộc về một cơ quan được bầu ra trong một thời gian nhất định hay nói cách khác quyền lực nhà nước tập trung không phải vào tay một người mà là một tập thể người được bầu ra theo nhiệm kỳ.



-> Cộng hòa quý tộc: cơ quan tối cao nhà nước chỉ do tầng lớp quý tộc bầu ra.



-> Cộng hòa dân chủ: quyền tham gia bầu cử để thành lập ra cơ quan đại diện của Nhà nước được pháp luật quy định thuộc về các tầng lớp nhân dân không phân biệt giai cấp, tầng lớp, giàu, nghèo, địa vị, giới tính, nghề nghiệp...



```
graph LR; A[Hình thức chính thể] --> B[Quân chủ]; A --> C[Cộng hòa]; B --> D[Quân chủ tuyệt đối]; B --> E[Quân chủ tương đối]; C --> F[Cộng hòa quý tộc]; C --> G[Cộng hòa dân chủ];
```

**Hình
thức
chính
thể**

Quân chủ

Quân chủ tuyệt đối

Quân chủ tương đối

Cộng hòa

Cộng hòa quý tộc

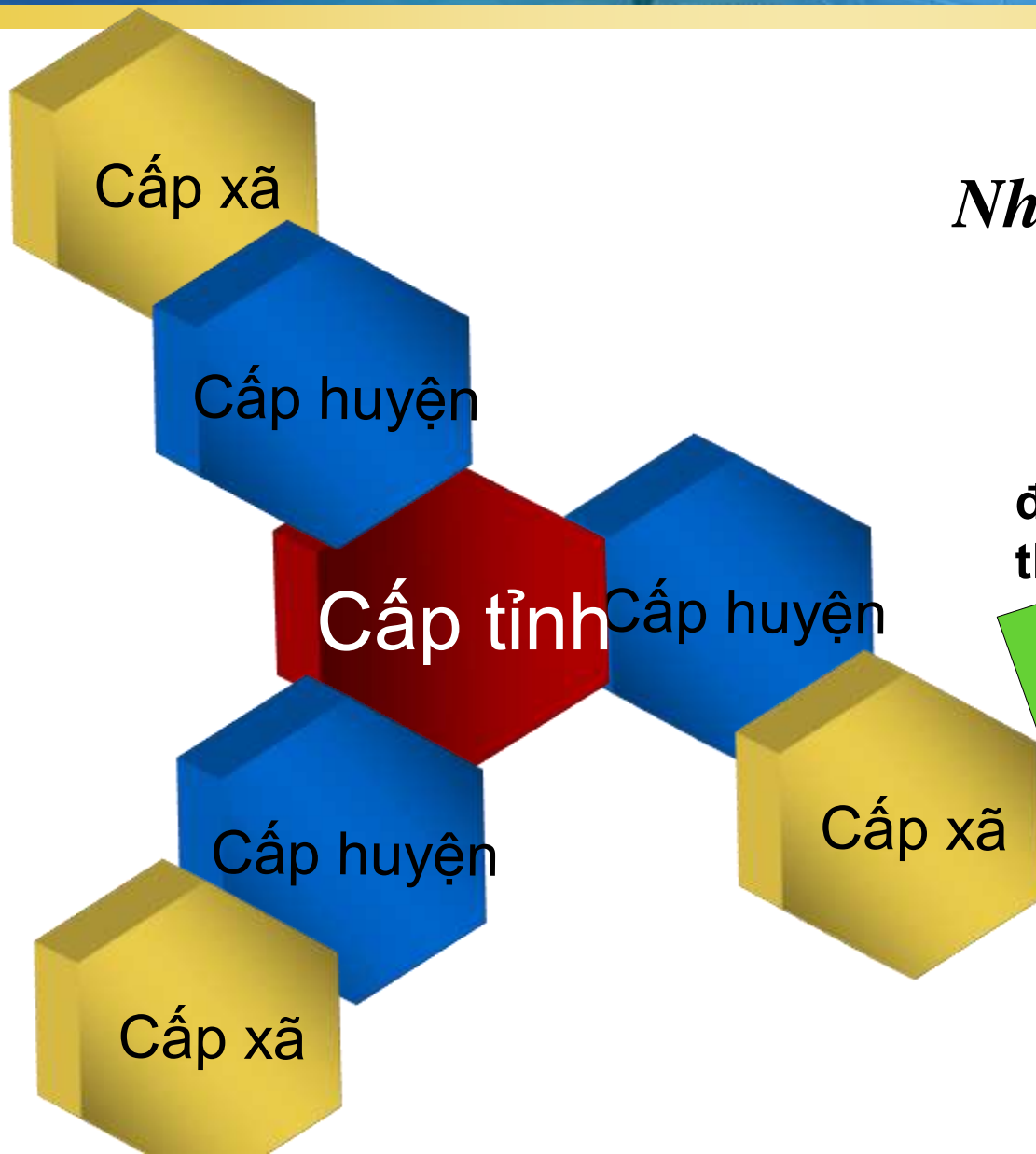
Cộng hòa dân chủ



1.2.5.2/ Hình thức cấu trúc nhà nước

- Hình thức cấu trúc nhà nước là cách thức tổ chức bộ máy nhà nước, là sự cấu tạo nhà nước theo các đơn vị hành chính lãnh thổ và xác lập mối liên hệ qua lại giữa các cơ quan nhà nước, giữa trung ương và địa phương.
- Có hai loại:
 - + ***Nhà nước đơn nhất***
 - + ***Nhà nước liên bang***

Nhà nước đơn nhất

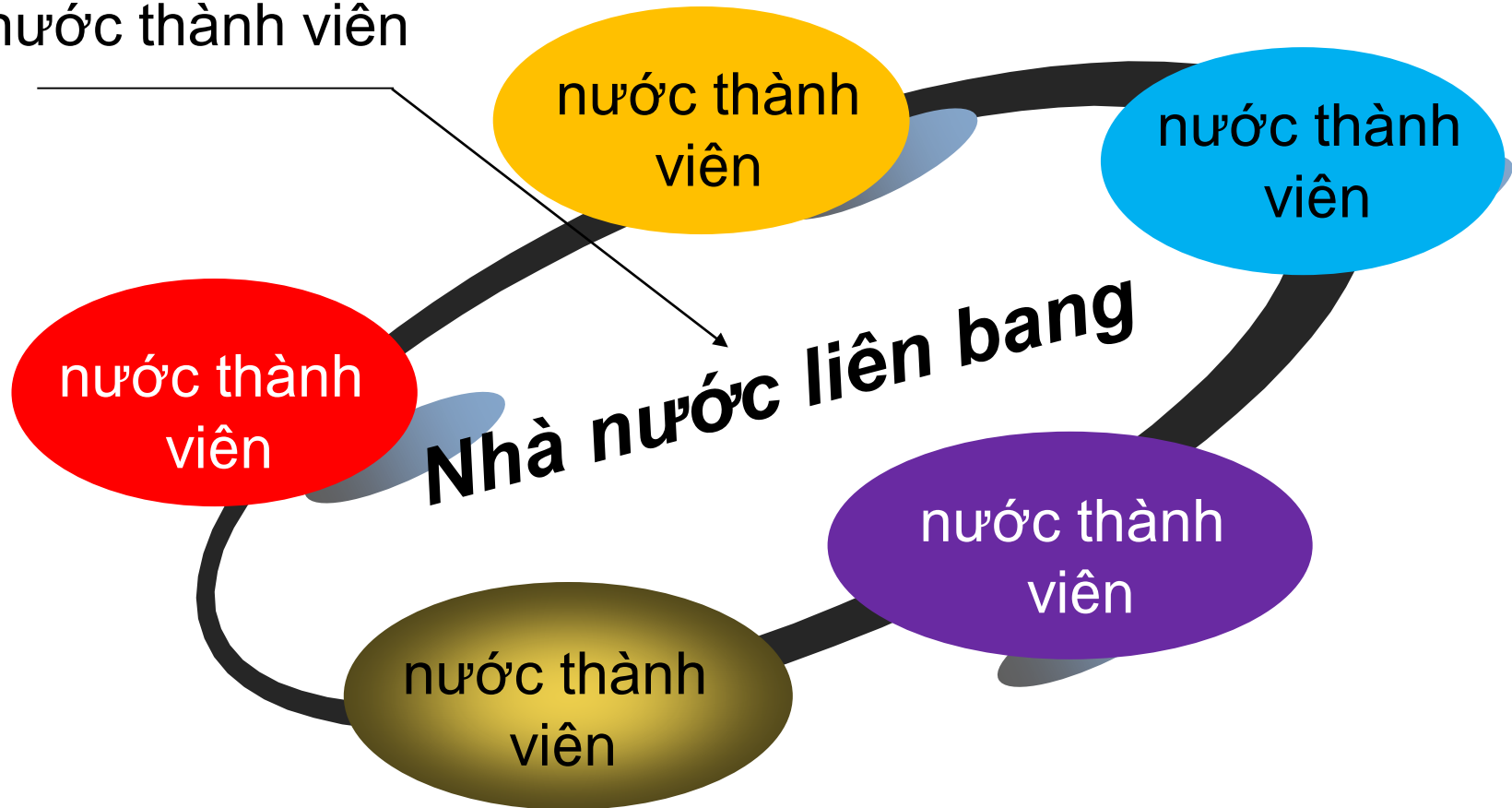


Nhà nước đơn nhất

**Chia thành các
đơn vị hành chính lãnh
thổ**

Nhà nước liên bang

Liên hợp của nhiều
nước thành viên



Ví dụ: Cộng hoà liên bang Đức, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.



1.2.5.3/ Chế độ chính trị

- Chế độ chính trị là tổng thể các phương pháp, mà các cơ quan nhà nước sử dụng để thực hiện quyền lực nhà nước.
- Có hai phương pháp:
 - + Phương pháp dân chủ.
 - + Phương pháp phản dân chủ.

Chế độ chính trị

+ Phương pháp dân chủ: Phương pháp dân chủ thể hiện ở quyền của nhân dân tham gia giải quyết công việc nhà nước

Chế độ chính trị

+ Phương pháp phản dân chủ: Phương pháp phản dân chủ thể hiện tính chất độc tài, cực quyền của cơ quan, cá nhân nắm quyền lực nhà nước trong giải quyết các công việc quốc gia đại sự.

ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Cộng hòa dân chủ là quyền tham gia bầu cử để thành lập ra cơ quan đại diện của Nhà nước được pháp luật quy định thuộc về các tầng lớp nhân dân không phân biệt giai cấp, tầng lớp, giàu, nghèo, địa vị, giới tính, nghề nghiệp. ●

Câu hỏi:

- Hãy xác định hình thức Nhà nước CHXHCN Việt Nam?


1.3- BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1.3.1 Khái niệm

Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam là một hệ thống các cơ quan thuộc nhiều ngành, nhiều cấp khác nhau, được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc chung thống nhất, nhằm thực hiện những mục tiêu do bản chất giai cấp của nhà nước XHCN quy định.

1.3.2 Đặc điểm:


- Thứ nhất, Nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân;
- Thứ hai, bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa được tổ chức theo nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất (nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa);

- 
- Thứ ba, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp;
 - Thứ tư, bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa có đội ngũ cán bộ, công chức biết lắng nghe ý kiến của nhân dân và luôn chịu sự giám sát của nhân dân.



1.3.3 Nguyên tắc tổ chức và hoạt động:

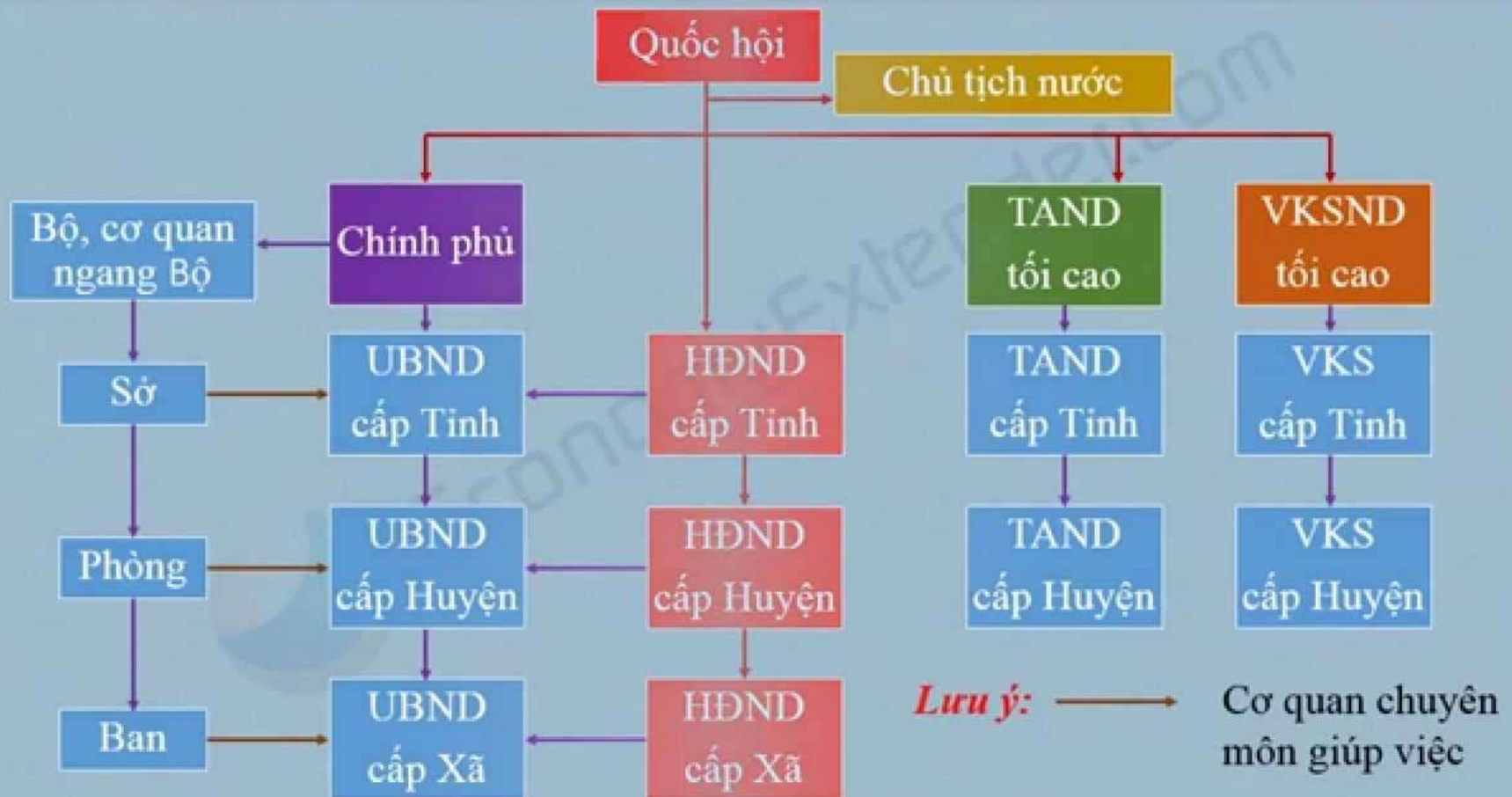
Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước là những tư tưởng nền tảng, những quy tắc chủ đạo làm cơ sở cho việc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Các nguyên tắc này được hình thành trên cơ sở các học thuyết khoa học từ sự đúc kết kinh nghiệm của việc tổ chức nhà nước.

- 
- *Thứ nhất*, nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.
 - *Thứ hai*, nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.
 - *Thứ ba*, nguyên tắc tập trung dân chủ
 - *Thứ tư*, nguyên tắc pháp chế XHCN



1.3.4. Hệ thống tổ chức bộ máy chính quyền ở Việt Nam hiện nay

Sơ đồ BMNN cụ thể.



a/ Cơ quan quyền lực nhà nước

Quốc hội



**Hội đồng
nhân dân**



Quốc hội

Cơ quan đại
biểu cao nhất
của nhân dân

Cơ quan
quyền lực
nhà nước cao
nhất

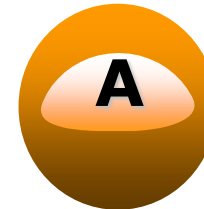
Quốc hội

Quốc hội do nhân dân cả nước bầu theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

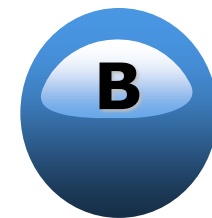


Chức năng của Quốc hội

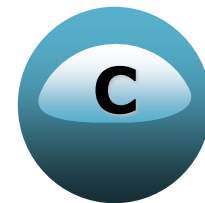
Lập hiến và lập pháp



Giám sát tối cao



Quyết định những vấn đề cơ bản nhất



Xác định các nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, trực tiếp bầu, bổ nhiệm các chức vụ cao nhất trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương



Hoạt động của QH

- Quốc hội là cơ quan tập thể, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.
- Quốc hội có quyền ban hành Hiến pháp, Luật, Nghị quyết.

Hoạt động của QH

- Nhiệm kỳ của mỗi khóa Quốc hội là 5 năm
- QH họp mỗi năm 02 kỳ.
 - + Trong trường hợp cần thiết, theo yêu cầu của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ hoặc ít nhất $\frac{1}{3}$ số đại biểu, QH có thể tiến hành kỳ họp bất thường. Việc triệu tập và chuẩn bị, chủ trì các cuộc họp của QH do UBTVQH thực hiện.

Hoạt động của QH

- Việc thông qua quyết định: ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số đại biểu Quốc hội tán thành.
- Đặc biệt, trong 03 trường hợp sau thì phải có ít nhất $\frac{2}{3}$ tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành, đó là:
 - + Bãi nhiệm, miễn nhiệm tư cách đại biểu Quốc hội;
 - + Sửa đổi Hiến pháp;
 - + Rút ngắn hay kéo dài nhiệm kỳ của Quốc hội.

Hội đồng nhân dân

1

Cơ quan
quyền lực
nhà nước
ở
địa phương

2

Đại diện
cho ý chí,
nguyện
vọng và
quyền làm
chủ của
nhân dân

3

Do nhân
dân địa
phương
bầu ra

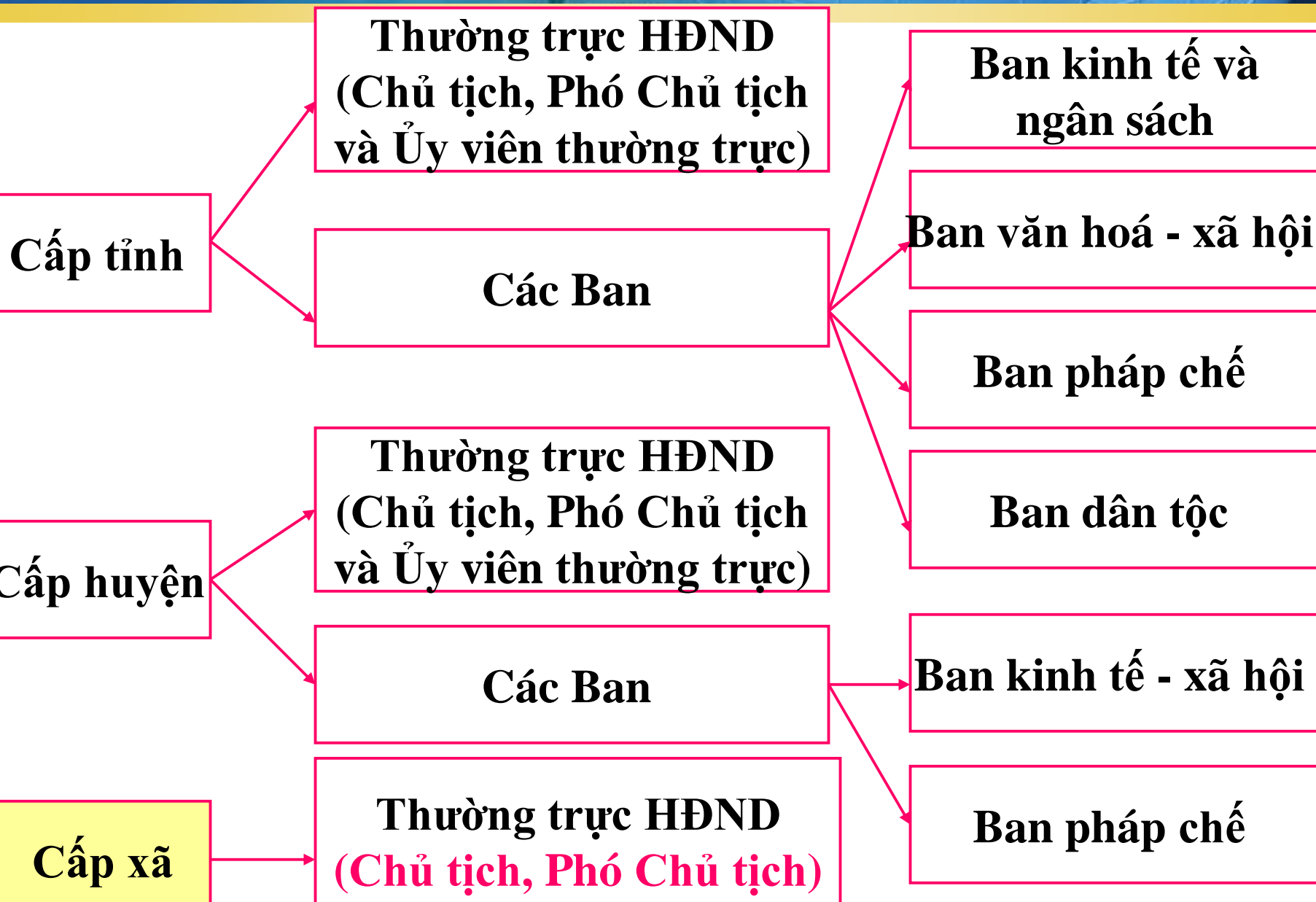
4

Chịu trách
nhiệm trước
nhân dân
địa phương
và cơ quan
nhà nước
cấp trên

Hội đồng nhân dân

- HĐND ban hành Nghị quyết.
- Nhiệm kỳ của HĐND là 05 năm.
HĐND họp mỗi năm hai kỳ.
 - + Ngoài ra, có thể có những kỳ họp bất thường do nhu cầu chính trị, xã hội đòi hỏi.

Cơ cấu tổ chức HĐND



b/ Cơ quan hành chính nhà nước

Chính phủ

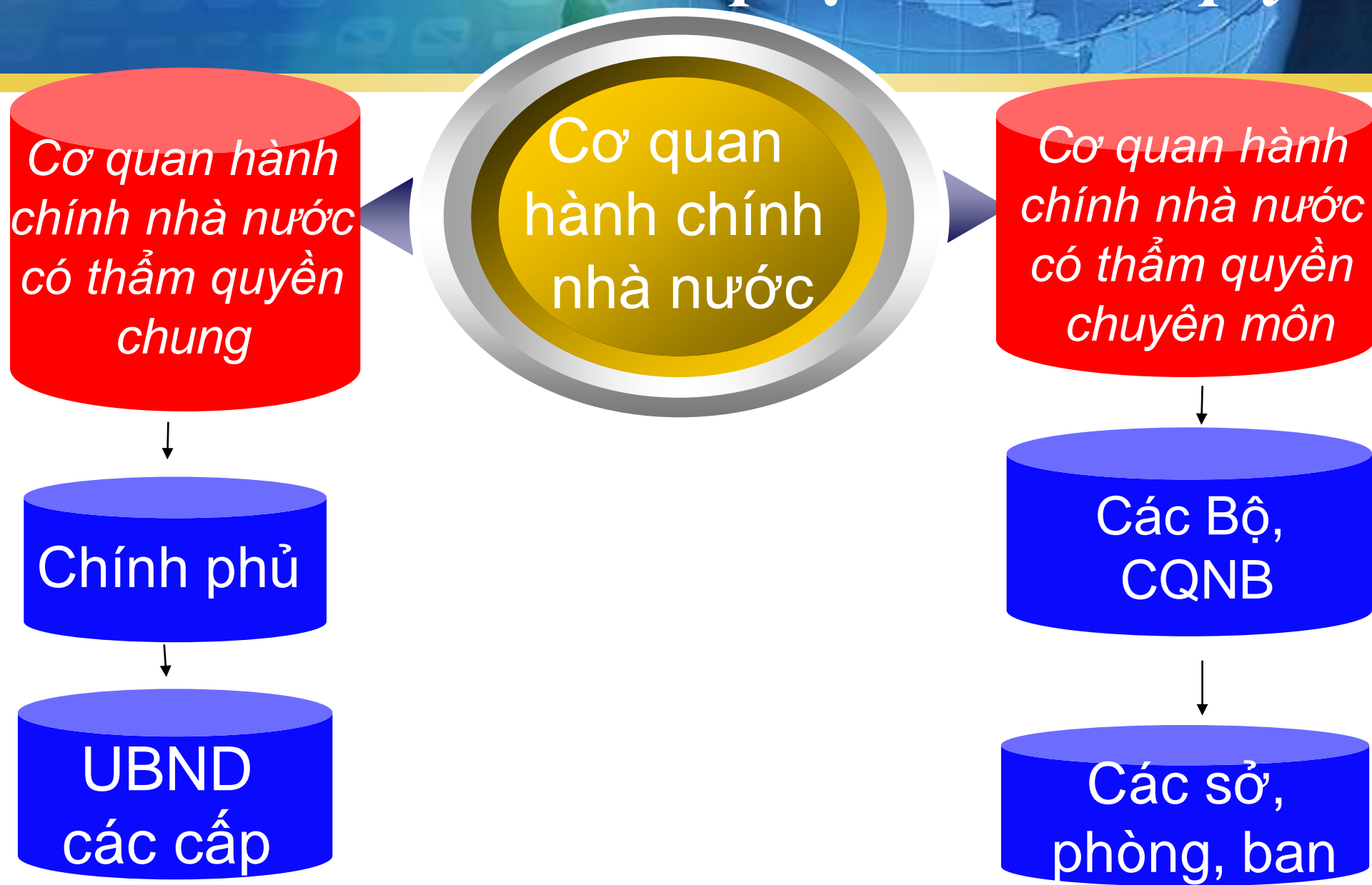


**Ủy ban
nhân dân**

Căn cứ vào phạm vi lãnh thổ hoạt động



Căn cứ vào tính chất và phạm vi thẩm quyền



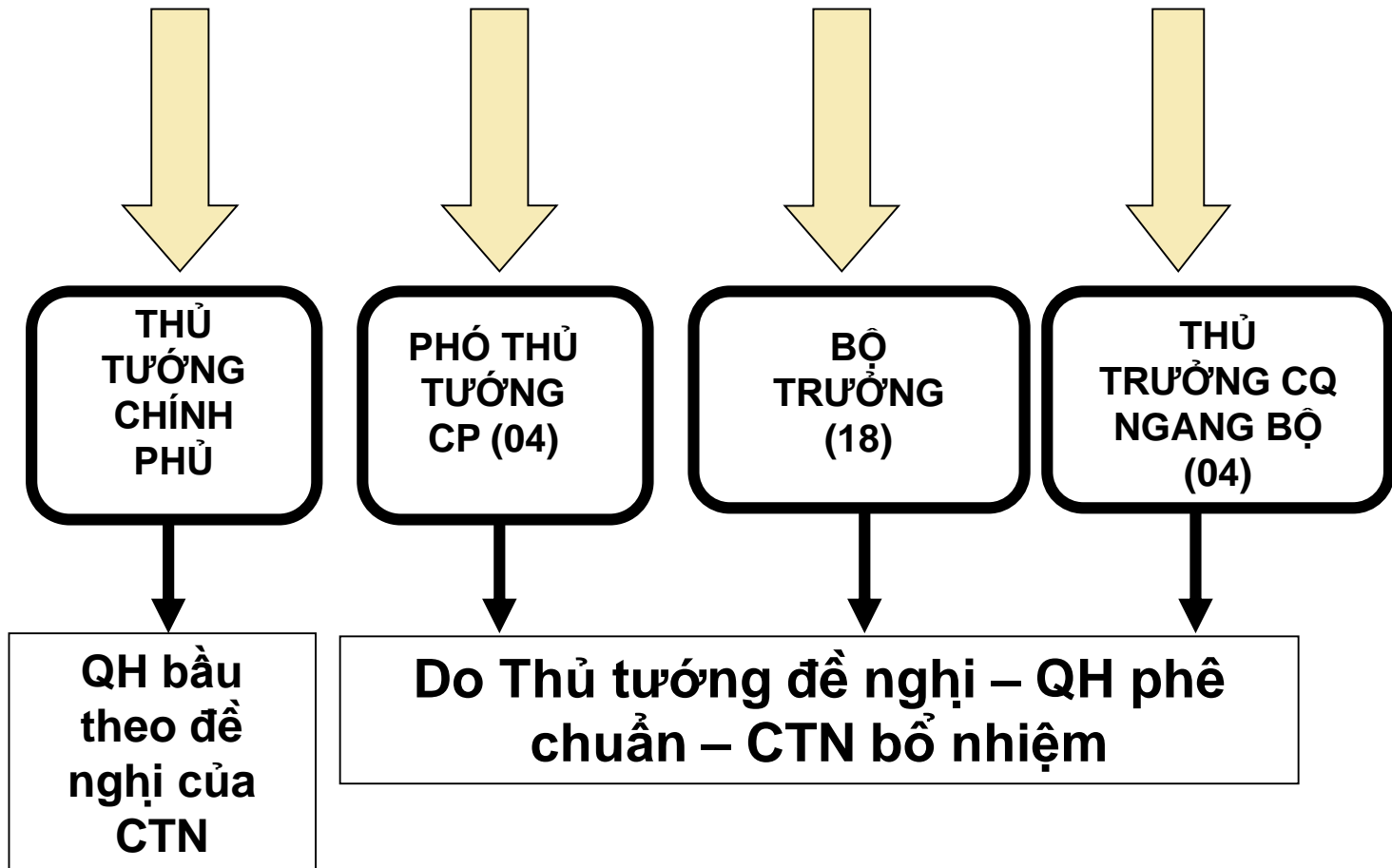
Chính phủ nước CHXHCN VN

Khái niệm: Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam.

Chính phủ nước CHXHCN VN

- Chính phủ có chức năng thống nhất quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Nhiệm kỳ của Chính phủ theo nhiệm kỳ của Quốc hội.

THÀNH PHẦN CỦA CHÍNH PHỦ



18 BỘ TRONG CHÍNH PHỦ

Bộ Quốc phòng

Bộ Công an

Bộ Nội vụ

Bộ Công thương

Bộ Ngoại giao

Bộ Tài chính

Bộ NN & PTNT

Bộ Xây dựng

Bộ TN – MT

Bộ VH – TT – DL

Bộ Tư pháp

Bộ GD & ĐT

**Bộ LĐ – TB &
XH**

Bộ Y tế

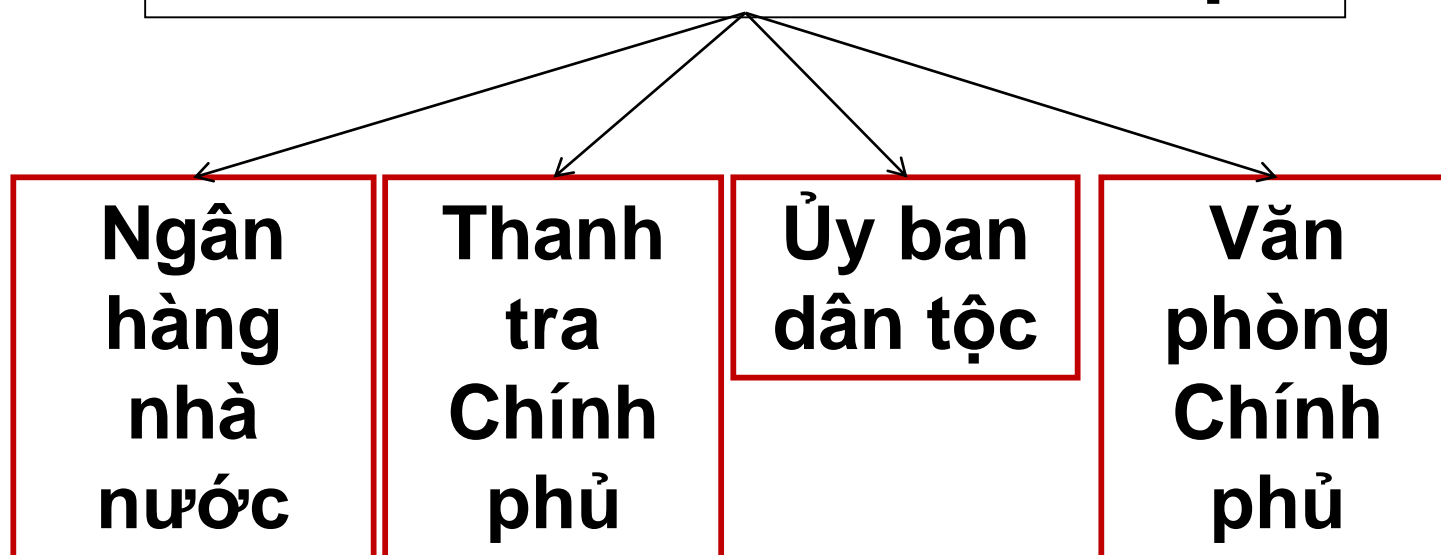
Bộ KH & CN

**Bộ Thông tin -
TT**

Bộ GTVT

Bộ KH & ĐT

4 CƠ QUAN NGANG BỘ



Hình thức hoạt động của Chính phủ

Thể hiện qua 3 hình thức:

- Phiên họp Chính phủ: Chính phủ họp mỗi tháng 1 lần. Họp bất thường theo yêu cầu của TTCP, hoặc ít nhất $\frac{1}{3}$ tổng số thành viên Chính phủ. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chính phủ được thảo luận tập thể và quyết định theo đa số.

Ủy ban nhân dân

Do
HĐND
bầu ra

Cơ quan
chấp hành
của HĐND

CQ HCNN
ở
địa phương

Chấp hành
Hiến pháp,
luật,...

Ủy ban nhân dân

- Cơ cấu của UBND có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên.
- Nhiệm kỳ: theo nhiệm kỳ của HĐND.

c/ Cơ quan xét xử

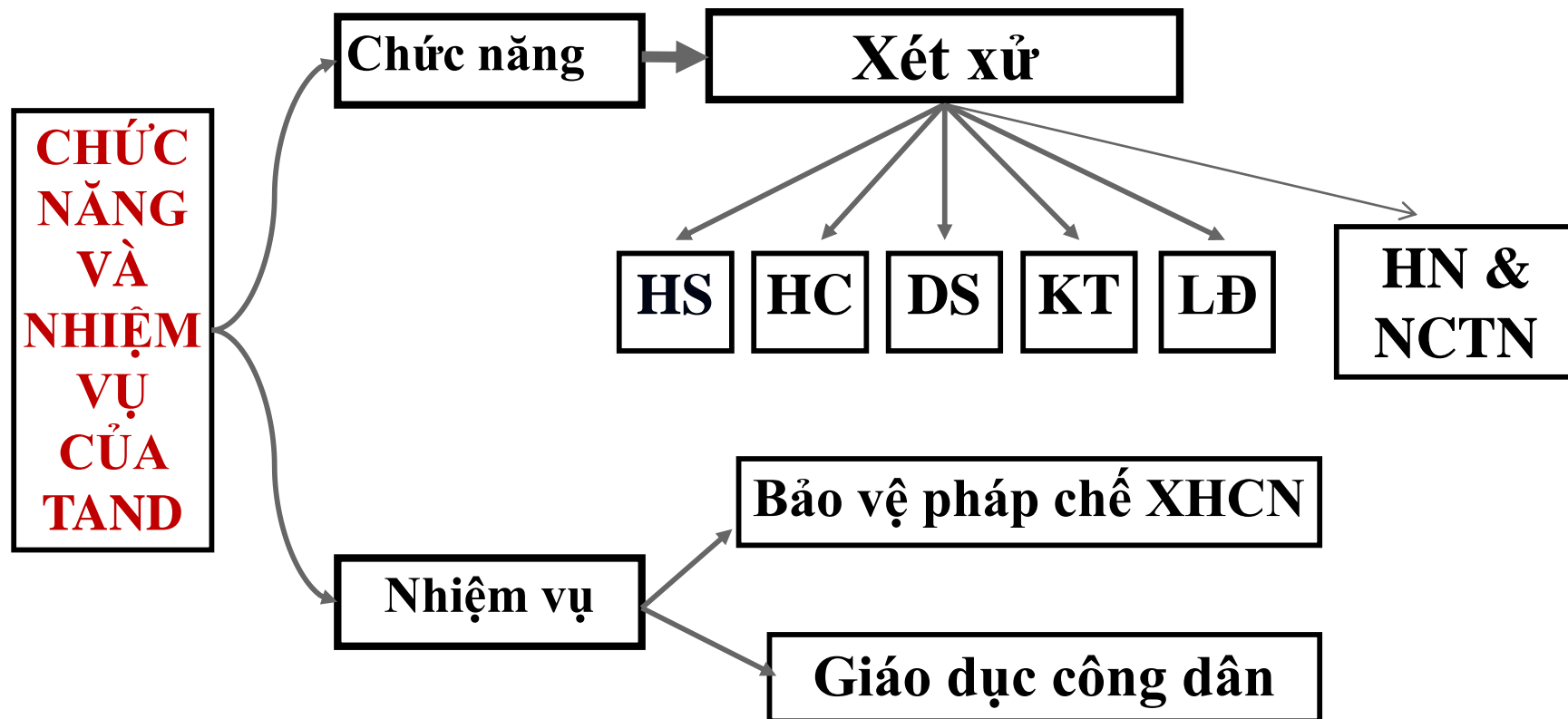
Tòa án nhân dân



Tòa án nhân dân

Khái niệm: *TAND* tối cao và các toà án khác do luật định là những cơ quan **xét xử** của nước CHXHCN Việt Nam.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Chức
năng

**Thực hành
quyền công
tố**

Chức
năng

**Kiểm sát các
hoạt động
tư pháp**

d/ Chủ tịch nước CHXHCN VN

Người đứng đầu nhà nước

*Thay mặt nhà nước CHXHCN
Việt Nam
về đối nội và đối ngoại*



Chủ tịch nước

Chủ tịch nước CHXHCN VN

- Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội. Chủ tịch nước chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội.
- Nhiệm kỳ của Chủ tịch nước theo nhiệm kỳ của Quốc hội.

d/ Chủ tịch nước CHXHCN VN



Là nguyên thủ quốc gia



Do QH bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm.



Quốc hội quy định tổ chức và hoạt động của CTN

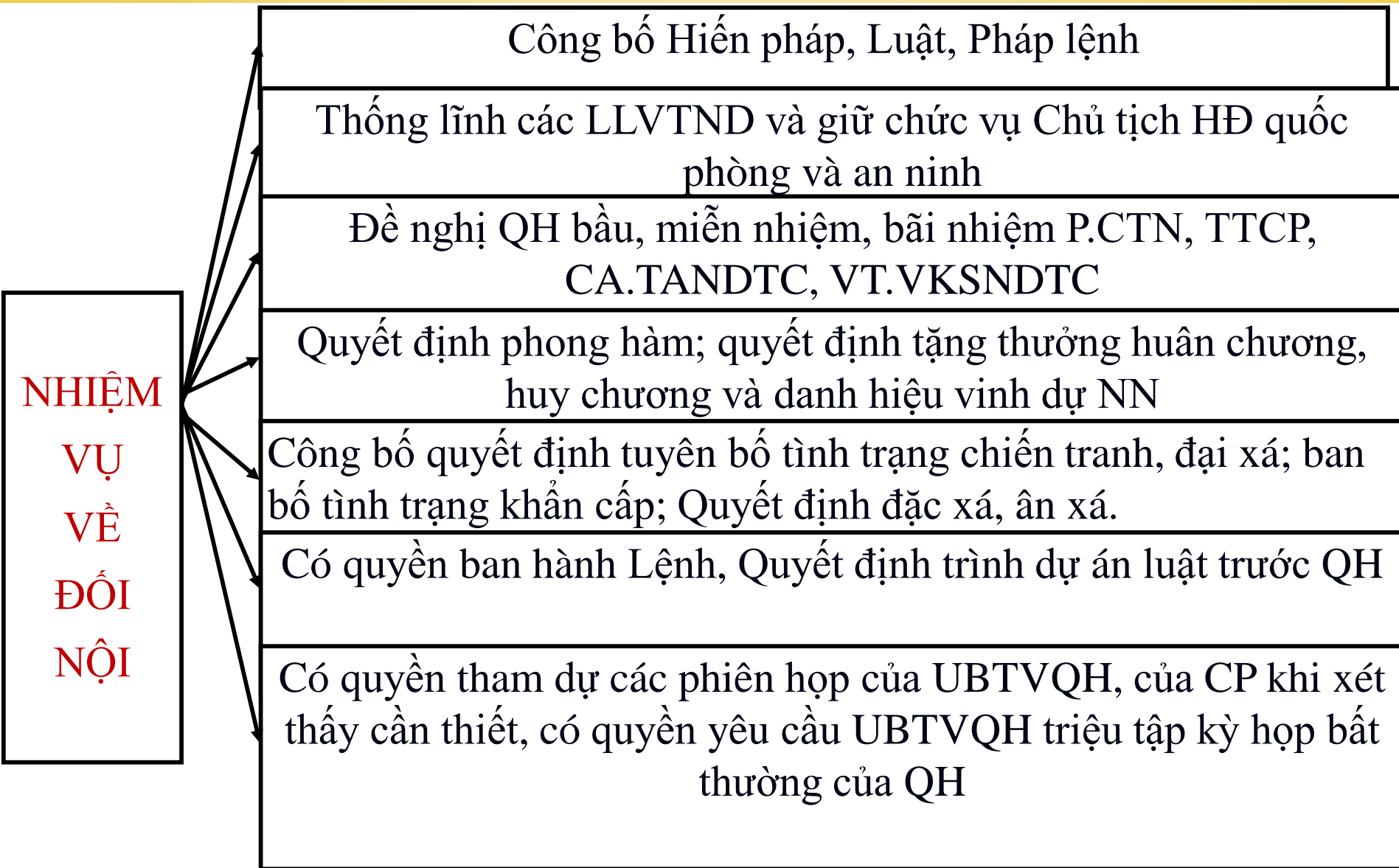


Theo nhiệm kỳ của Quốc hội.



Khi QH hết nhiệm kỳ, CTN tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi QH khóa mới bầu CTN mới

d/ Chủ tịch nước CHXHCN VN



d/ Chủ tịch nước CHXHCN VN

NHIỆM VỤ VỀ ĐỐI NGỌAI

Cử, triệu hồi đại sứ đặc mệnh toàn quyền của VN; tiếp nhận đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước ngoài

Tiến hành đàm phán, ký kết ĐUQT nhân danh NN CHXHCN Việt Nam

Trình QH phê chuẩn ĐUQT đã trực tiếp ký; quyết định phê chuẩn hoặc gia nhập ĐUQT

Quyết định cho nhập, thôi hoặc tước quốc tịch Việt Nam



THANK

YOU